

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:166/2021/HS-PT  
Ngày: 23-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Phạm Văn Diệp
2. Ông Phạm Văn Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Mai Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 152/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021; đối với bị cáo Đoàn Văn H cùng đồng phạm; có kháng cáo của các bị cáo Đoàn Văn H, Bùi Văn T, Đặng Văn D, Dương Văn T, Lê Văn S; đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 14-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

*Các bị cáo kháng cáo:*

1. Đoàn Văn H (Ú B), sinh năm 1986; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp ĐT, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn B và bà Hồ Thị T; vợ tên Võ Thị Ngọc T; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Bùi Văn T (TM), sinh năm 1995, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp TT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Bùi Văn N và bà Phạm Thị L; vợ, con: chưa có. Tiền sự: không có.

Tiền án:

+ Bản án sơ thẩm số: 60/2013/HSST ngày 10-6-2013 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng về tội “ Buôn bán hành cấm”; chưa chấp hành xong, chưa được xóa án tích.

+ Bản án sơ thẩm số: 26/2018/HSST ngày 26-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong ngày 17-10-2019, chưa được xóa án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đặng Văn D, sinh năm 1980, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp TA xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K và bà Nguyễn Thị A; vợ tên Lê Thị H (đã ly hôn); có 03 con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Lê Văn S (SH), sinh năm 1965, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp ĐT, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (chết) và bà Trần Thị L (chết); vợ tên Trần Thị H (đã ly hôn); có 03 con lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án: Ngày 20-02- 2006, Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng về tội “ Đánh bạc”; chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung, chưa được xóa án tích. Tiền sự: không có; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Dương Văn T, sinh năm 1980, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp ĐH, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C và bà Nguyễn Thị N; vợ tên Võ Thị G; có 02 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 13-3-2019, Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 tháng tù về tội “ Đánh bạc ”; chưa được xóa án tích; tiền sự: không có; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 6-2020, Đoàn Văn H chọn điểm vắng tại khu vực xã TĐ, huyện TC tổ chức đá gà cựa thắng thua bằng tiền cho nhiều người tham gia để thu lợi. Hải gọi điện thoại cho người tham gia đánh bạc biết, làm trọng tài và làm biện cho người đánh bạc bắt hàng sáo, mỗi cặp gà đá H thu 5% trên tổng số tiền cá cược của bên thắng. H thuê Nguyễn Anh H dọn sân đá gà, chuẩn bị băng keo cho chủ gà băng cựa, trả công số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/ngày. H thuê Nguyễn Văn D và Trương Tuấn A đón con bạc, hướng dẫn vào tụ điểm đánh bạc và cảnh giới lực lượng Công an; trả tiền thuê số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày.

Khoảng 08 giờ ngày 21-8-2020, Hải chọn vườn cao su của ông Giáp Văn L; xã TĐ tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền, Nguyễn Anh H chuẩn bị bãi, mang theo dụng cụ, Nguyễn Văn D canh đường cảnh giới, Trương Tuấn A đưa rước con bạc. Sòng bạc diễn ra với các cặp gà đá như sau:

- **Cặp gà thứ nhất:** Gà của T (chưa xác định được) đá với gà của Nguyễn Đức Điền T cá cược đá số số tiền 1.000.000 đồng (tỷ lệ 8 ăn 10), H làm trọng tài, H đưa băng keo cho chủ gà băng cựa gà; Lê Thanh L thả gà cho T. H làm biện đá hàng sáo (tỷ lệ 8 ăn 10), nhận tiền cá cược của các con bạc gồm Lê Quốc T số tiền 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn K số tiền 1.000.000 đồng; người đàn ông lạ số tiền 500.000 đồng cược bắt gà của T. Lê Văn S số tiền 1.500.000 đồng, Đào Văn B số tiền 1.000.000 đồng và người đàn ông lạ số tiền 500.000 đồng cược bắt gà của T; gà của T thắng, H lấy tiền của bên thua chung cho bên thắng, thu tiền trọng tài và làm biện được số tiền 200.000 đồng.

Tổng số tiền dùng đánh bạc của cặp gà này 7.200.000 đồng, số tiền đánh bạc của T và L 1.800.000 đồng, T 2.700.000 đồng, Kinh 1.800.000 đồng, Lê Văn S 2.700.000 đồng, Đào Văn B 1.800.000 đồng.

- **Cặp gà thứ hai:** Gà của Bùi Văn T đá số cược 2.000.000 đồng (tỷ lệ 10 ăn 10) với gà của Đặng Văn D, H trọng tài, H đưa băng keo cho chủ gà băng cựa gà, Bùi Văn D giúp cho T băng cựa gà.

H làm biện đá hàng sáo (tỷ lệ 9 ăn 10), nhận tiền cá cược của Đặng Văn D số tiền 7.000.000 đồng (D 4.000.000 đồng, Đặng Văn L 1.000.000 đồng, Nguyễn Minh T 750.000 đồng, Thái Văn Phước H 750.000 đồng; Nguyễn Văn K 500.000 đồng), bắt gà của D. Bùi Văn T số tiền 5.000.000 đồng; Nguyễn Quang L số tiền 2.000.000 đồng bắt gà của T; gà của T thắng, H lấy tiền của bên thua chung cho bên thắng và lấy tiền trọng tài, làm biện số tiền 400.000 đồng.

Số tiền dùng đánh bạc trong cặp gà 17.500.000 đồng, số tiền đánh bạc của Đặng Văn D 17.500.000 đồng; của L, T, H, K 13.500.000 đồng; của Bùi Văn T 13.500.000 đồng. D băng cựa gà cho T nên đồng phạm với số tiền 13.500.000

đồng; của L 3.800.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Văn T cá cược hàng sáo số tiền 200.000 đồng với người thanh niên tên L (chưa xác định được nhân thân), không thông qua D làm biện.

- **Cặp gà thứ ba:** Gà của Bùi Văn T đá sỏ 1.000.000 đồng (tỷ lệ 10 ăn 9) với gà của Lê Văn S, H làm trọng tài. H đưa băng keo cho chủ gà tự băng cựa gà; D băng cựa gà cho T; Dương Văn T băng cựa gà cho S và thả gà ra để đá.

H làm biện đá hàng sáo (tỷ lệ 10 ăn 10), nhận tiền cá cược của T 4.000.000 đồng, D 5.000.000 đồng, L 2.000.000 đồng, T 1.000.000 đồng, cá cược bắt gà của T. S 9.000.000 đồng, Nguyễn Hữu T 3.000.000 đồng bắt gà của S; gà S thắng cược, H lấy tiền bên thua chung cho bên thắng, thu tiền trọng tài và làm biện được 650.000 đồng.

Số tiền dùng để đánh bạc của cặp gà này 25.900.000 đồng. Số tiền đánh bạc của S 19.900.000 đồng, T giúp sức cho S nên chịu trách nhiệm chung số tiền 19.900.000 đồng; của T 9.900.000 đồng, của D 10.000.000 đồng, T 6.000.000 đồng, L 4.000.000 đồng; T 2.000.000 đồng. Bùi Văn D giúp sức cho T băng cựa gà phải cùng chịu trách nhiệm chung số tiền đánh bạc 9.900.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Văn T cá cược hàng sáo với người đàn ông không rõ với số tiền 200.000 đồng không thông qua H làm biện.

- **Cặp gà thứ tư:** Gà của T đá sỏ cá cược 1.000.000 đồng (tỷ lệ 9 ăn 10) với gà của L (chưa xác định nhân thân), do H trọng tài, H đưa băng keo cho chủ gà tự băng cựa gà; D giúp T băng cựa gà. Trong lúc đang băng cựa gà chuẩn bị thả gà đá, bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

**Bản án Hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 14-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:**

1. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Văn H (ÚB) 01(một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “ Tổ chức đánh bạc ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Văn T (TM) từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “ Đánh bạc ”; thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn S (SH) 01 (một) năm tù về tội “ Đánh bạc ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4.Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, điểm g Khoản 1

Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn D 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

5. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Dương Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Bản án còn quyết định các bị cáo Nguyễn Anh H, Nguyễn Văn D, Trương Tuấn A (M), Bùi Văn D (BD) hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn K, Đặng Văn L, Thái Văn Phước H hình phạt cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Hữu T (TVL) 05 (năm) tháng, 07 (bảy) ngày tù về tội “Đánh bạc”. Các bị cáo còn bị phạt bổ sung tiền để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Cùng ngày 23-9-2021, các bị cáo Đoàn Văn H, Đặng Văn D có đơn kháng cáo xin hưởng án treo;

Cùng ngày 24-9-2021, các bị cáo Dương Văn T và Lê Văn S có đơn kháng cáo xin hưởng án treo;

Ngày 28-9-2021, bị cáo Bùi Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo;

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo **xin hưởng án treo, riêng bị cáo Đặng Văn D xin giảm nhẹ hình phạt; Kiểm sát viên** đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Hình sự; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo đều có lời nói sau cùng xin được hưởng án treo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tổ tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó những hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng án treo, bị cáo **Đặng Văn D xin giảm nhẹ hình phạt; Kiểm sát viên** đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện: Vào khoảng 08 giờ ngày 21-8-2020, bị cáo H dùng vườn cao su của ông Giáp Văn L; địa chỉ ấp ĐH, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; tổ chức 4 cặp đá gà và cá cược hàng sáo thắng thua bằng tiền cho 8 bị cáo và một số con bạc khác chưa xác định được nhân thân; số tiền đánh bạc của mỗi cặp gà ít nhất 7.200.000 đồng và nhiều nhất số tiền 25.900.000 đồng, đến

cặp gà thứ 4 chuẩn bị đá, đã bị bắt quả tang. Bị cáo H thuê các bị cáo Nguyễn Anh H, Nguyễn Văn D, Trương Tuấn A với vai trò như chuẩn bị sân bãi, dụng cụ, canh đường, đưa rước con bạc. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử hành vi của các bị cáo H, H, D, TAVề tội “Tổ chức đánh bạc ” căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Bùi Văn T , Đặng Văn D, Lê Văn S, Dương Văn T về tội “Đánh bạc ” căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

4.1 Đối với bị cáo Đoàn Văn H trước khi phạm tội, bị cáo làm nghề cạo mủ cao su bên Campuchia, ổn định cuộc sống, do tình hình covid phải nghỉ nên không có thu nhập, bị cáo tổ chức đánh bạc. Xét thấy, hành vi của bị cáo nhất thời phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H đã nộp xong tiền phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm đã quyết định là nghĩa vụ phải thi hành, không được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có cha đẻ là ông Đoàn Văn B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; có ông ngoại liệt sĩ Đỗ Viết C hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; nên xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt.

4.2 Bị cáo Dương Văn T tham gia vụ án vai trò đồng phạm đánh bạc, với hành vi giúp sức cho bị cáo S để băng cựa gà và thả gà đá cho bị cáo S trong cặp gà thứ 3, nhưng Tòa án sơ thẩm xác định bị cáo T phạm tội nhiều lần, áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là không chính xác.

4.3 Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Bùi Văn T, Lê Văn S, Dương Văn T không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Tòa án sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo và nhân thân; xử phạt bị cáo T 03 năm 03 tháng tù, xử phạt bị cáo Lê Văn S 01 năm tù, xử phạt bị cáo Dương Văn T 06 tháng tù là phù hợp, do đó không chấp nhận kháng cáo của 03 bị cáo.

4.4 Đối với bị cáo Đặng Văn D đã nộp xong số tiền phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm đã quyết định, tuy nhiên tình tiết này là nghĩa vụ phải thi hành, không thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Tòa án phúc thẩm không xem xét. Xét thấy, bị cáo bị xử phạt 01 năm tù phù hợp với hành vi phạm tội, nên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

[5] Chấp nhận 1 phần đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên quyết định hình phạt của các bị cáo Bùi Văn T (TM), Lê Văn S (SH), Đặng Văn D, Dương Văn T. Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn H không phù hợp với ý kiến của Hội

đồng xét xử.

[6] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Hải không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; 356 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Chấp nhận 1 phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn H.

3. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn T (TM), Lê Văn S (SH), Đặng Văn D, Dương Văn T.

3. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

3.1 Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm i s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 09 (chín) tháng tù về tội: “Tổ chức đánh bạc”; thời gian thụ hình tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành bản án.

3.2 Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T (TM) 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn S (SH) 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn D 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Dương Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Án phí: Bị cáo Đoàn Văn H không phải án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Bùi Văn T, Đặng Văn D, Lê Văn S, Dương Văn T; mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS. huyện Tân Châu ;
- Công an huyện Tân Châu;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Minh Châu**

